

Số: 64/BC-CTK

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và 02 tháng năm 2022

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

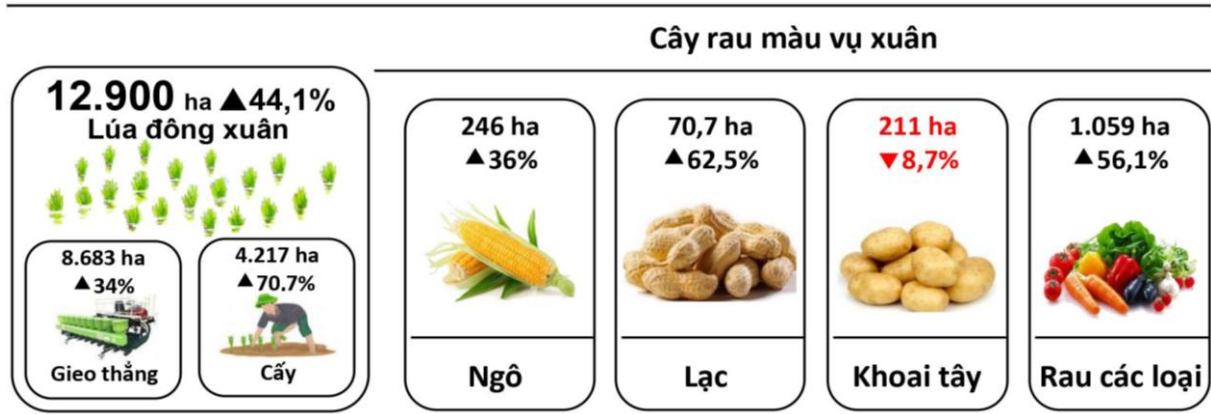
Ngành Nông nghiệp tập trung chỉ đạo công tác lấy nước đổ ải phục vụ làm đất, gieo mạ xuân và chăm sóc cây rau màu; chỉ đạo thực hiện các giải pháp ứng phó kịp thời với diễn biến thời tiết rét đậm rét hại trong tháng nhằm tạo điều kiện cho cây trồng, vật nuôi sinh trưởng và phát triển tốt nhất; hướng dẫn các hộ nuôi trồng thủy sản chủ động nguồn nước vào, ra đảm bảo mực nước của ao nuôi và thực hiện các biện pháp chống rét cho thủy sản nuôi trồng; quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng trồng.

1.1. Nông nghiệp

a) Trồng trọt

Trong tháng 02, thời tiết diễn biến phức tạp, không khí lạnh đi kèm với nhiều đợt rét đậm có thể ảnh hưởng đến trồng trọt. Tuy nhiên, tác động trên được giảm thiểu do trước đó người nông dân đã chủ động tranh thủ lúc thời tiết thuận lợi, khẩn trương làm đất, chuẩn bị đủ vật tư, phân bón, giống, thực hiện gieo trồng đúng lịch thời vụ, chuyển đổi cơ cấu giống và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật đã được các cơ quan chuyên môn hướng dẫn; đồng thời các địa phương cũng tăng cường tuyên truyền, vận động và hướng dẫn nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mở rộng diện tích trồng cây màu, trong đó ưu tiên trồng tại các khu vực đất tốt, chủ động nước để gieo trồng các cây, như: Khoai tây, khoai lang, rau các loại... theo khung thời vụ. Rau màu được chăm sóc, bón phân đầy đủ, cân đối để cây khoẻ mạnh tăng cường khả năng chống rét.

Vụ xuân năm 2022, tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở. HĐND, UBND tỉnh tiếp tục có chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 147/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh. Cùng với đó, giá các loại nông sản đang ở mức khá cao và ổn định; nhiều tiến bộ kỹ thuật, cơ giới hóa được ứng dụng trong sản xuất giúp giảm chi phí đầu vào, tăng năng suất, chất lượng và giá trị sản xuất trên đơn vị canh tác, khuyến khích nông dân đầu tư sản xuất. Công tác đổ ải, làm đất được tập trung ngay từ đầu năm. Đến nay, toàn tỉnh cơ bản hoàn thành đổ ải. Tiến độ gieo trồng một số cây hàng năm đến 15/02/2022 (Hình 1); trong đó lúa xuân chủ yếu là diện tích gieo thẳng, gieo trồng cây rau màu các loại tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước.

Hình 1: Gieo trồng một số cây hằng năm (Tính đến 15/02/2022)

Nông dân hiện đang tích cực bón phân và theo dõi chặt chẽ diễn biến sâu bệnh để phòng trừ kịp thời, hiệu quả các đối tượng sinh vật gây hại trên lúa và cây rau màu.

b) Chăn nuôi và hoạt động phòng, chống dịch, chữa bệnh động vật

Hoạt động chăn nuôi:

Trong tháng, để tránh bị ảnh hưởng do rét đậm, rét hại, các địa phương trong tỉnh tập trung tuyên truyền người chăn nuôi thực hiện gia cố, tu sửa, che chắn chuồng trại đảm bảo giữ ấm cho đàn vật nuôi; khuyến cáo, hướng dẫn các hộ chăn nuôi không thả rông gia súc khi nhiệt độ ngoài trời xuống thấp; cung cấp đầy đủ thức ăn, nước uống cho đàn vật nuôi; tận dụng các phụ phẩm nông nghiệp để chế biến, dự trữ làm thức ăn thô xanh cho trâu, bò... Cùng với đó là thực hiện tốt công tác tiêm phòng vắc-xin định kỳ, vệ sinh, tiêu độc khử trùng định kỳ tại các khu vực chăn nuôi, các cơ sở giết mổ, nơi tập trung mua bán động vật và sản phẩm động vật, những nơi có nguy cơ cao xảy ra dịch bệnh,... nhằm đảm bảo an toàn, hạn chế lây lan dịch bệnh. Tăng cường công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y cho động vật, sản phẩm động vật lưu thông trên địa bàn.

Chăn nuôi lợn hiện vẫn tiếp tục gặp khó khăn. Mặc dù tháng 02/2022 trùng với Tết Nguyên đán, nhưng tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh vẫn khá phức tạp nên các lễ hội sau Tết bị tạm dừng không được tổ chức, do đó nhu cầu về thực phẩm tăng không nhiều so với ngày thường, giá thịt lợn hơi trong tháng 02 nhích lên không nhiều, quanh mức 56.000-59.000 đồng/1 kg (tùy loại). Tuy nhiên, giá lợn tăng trở lại sẽ giúp người nuôi lợn giảm lỗ trong thời gian tới. Chăn nuôi gia cầm cũng gặp khó khăn do chi phí sản xuất tăng, nhu cầu thị trường chưa phục hồi, lượng vật nuôi tồn đọng trong chuồng cao. Chăn nuôi trâu, bò trong tháng nhìn chung ổn định, dịch bệnh cơ bản được kiểm soát.

Biểu 01. Số liệu đầu con vật nuôi gia súc, gia cầm

	Đơn vị tính	Thời điểm 15/02/2022	So với cùng thời điểm năm trước (%)
Đàn Trâu	Con	2.820	102,4
Đàn Bò	”	25.300	94,6
Đàn lợn	”	280.000	129,8
Gia cầm	Nghìn con	5.900	106,3
Trong đó: gà	”	4.700	110,6

Lũy kế 02 tháng, sản lượng thịt hơi gia súc, gia cầm xuất chuồng ước đạt 13.471 tấn, vẫn thấp hơn 4,1% so với cùng kỳ năm trước; riêng tháng 02 ước đạt 6.871 tấn, giảm 5,9% so với cùng tháng năm trước.

Hoạt động phòng, chống dịch, chữa bệnh bệnh động vật:

Từ ngày 14/01-17/02/2022, trên địa bàn tỉnh, bệnh DTLCP xảy ra tại 02 hộ ở 02 thôn thuộc địa bàn 02 xã của huyện Quế Võ làm 24 con lợn mắc bệnh, chết và phải tiêu huỷ với tổng trọng lượng 1.256 kg.

** Các biện pháp phòng, chống dịch đã triển khai:*

- Tiếp tục hướng dẫn các hộ bị dịch thực hiện tiêu độc, khử trùng chuồng nuôi và khu vực xung quanh, đồng thời thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh lây lan theo quy định.

- Điều tra, rà soát, thống kê tổng đàn lợn hiện có trên địa bàn các thôn, xã có dịch và các khu vực lân cận để có biện pháp quản lý.

- Quản lý, giám sát chặt chẽ việc vận chuyển, buôn bán, giết mổ lợn và sản phẩm từ lợn ra vào vùng có dịch, nhằm hạn chế nguy cơ dịch bệnh tiếp tục phát sinh, lây lan.

- Tăng cường giám sát tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, đặc biệt lưu ý những nơi có mật độ chăn nuôi lớn, nơi có ổ dịch cũ và nơi có nguy cơ lây nhiễm cao, phát hiện sớm, xử lý kịp thời khi dịch bệnh xảy ra.

- Hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học.

1.2. Lâm nghiệp

Trong tháng, hoạt động lâm nghiệp chủ yếu là công tác chăm sóc rừng trồng hiện có, như: Phát cây bụi, dây leo, cỏ dại xâm lấn nhằm giúp cho cây trồng chính có đủ không gian sống, sinh trưởng và phát triển tốt; tỉa thưa cây cong queo, sâu bệnh, cây cụt ngọn... ; đồng thời, tập trung thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng. Ngày 07/02/2022, các huyện, thành phố đã đồng loạt tổ chức lễ phát động "Tết trồng cây" trang trọng, hiệu quả, tiết kiệm, thiết thực và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19. Kết quả đã trồng

được 4.115 cây các loại, ước tính trong tháng trồng mới được 65 nghìn cây phân tán các loại, chủ yếu là tạo cảnh quan môi trường. Cũng trong tháng 02/2022, toàn tỉnh khai thác 245 m³ gỗ, giảm 3,93% so với cùng kỳ, khai thác được 335 ste củi, giảm 1,47%. Sản lượng gỗ, củi khai thác chủ yếu là ở cây trồng phân tán đến tuổi thu hoạch trên các trục đường giao thông, trong vườn tạp của các hộ gia đình, bờ mương và một số tuyến đường cần giải phóng mặt bằng để nâng cấp. Khai thác rừng tập trung không đáng kể, vì rừng trồng tập trung ở Bắc Ninh chủ yếu là rừng phòng hộ mới trồng. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vụ xâm hại trái phép vào rừng và đất lâm nghiệp; bắt giữ và xử lý 01 vụ mua, bán lâm sản trái pháp luật, phạt hành chính 10 triệu đồng, tịch thu sung quỹ Nhà nước 0,448 m³ gỗ Giáng hương xẻ.

1.3. Thủy sản

Tháng 02, ngành chức năng đã hướng dẫn các hộ nuôi trồng thực hiện các biện pháp chống rét cho thủy sản như thả bè cho 1/2 đến 1/3 diện tích ao về phía Bắc để chắn gió, hoặc dùng tre làm giàn có bạt, nilon,... che phủ để tránh gió lùa, tăng khả năng giữ nhiệt; dưới đáy ao sử dụng các sọt rom, rạ đã được tưới vôi và phơi khô để làm chỗ trú đông cho cá khi trời rét đậm, rét hại; nếu nhiệt độ xuống dưới 15⁰C thì ngừng cho cá ăn. Trong suốt thời gian trú đông, không dùng lưới đánh bắt gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cá và có thể dẫn đến cá bị nhiễm bệnh và chết... Các hộ tiếp tục tập trung thu hoạch cá rô phi đơn tính, cá trắm cỏ, chép lai, cá lăng đen (cá nheo mỹ) và một số đối tượng nuôi khác ... phục vụ cho nhu cầu thực phẩm trước, trong và sau Tết nguyên đán, đồng thời tranh thủ thời điểm nước đổ ải đảm bảo chất lượng để bơm nước vào các ao nuôi cá lưu đông, ao nuôi cá thương phẩm để phòng chống rét cho các đối tượng cá nuôi. Các đơn vị sản xuất giống tiếp tục chăm sóc nuôi vỗ đàn cá bố mẹ, cá hậu bị và chủ động phòng chống rét cho đàn cá nuôi. Chuẩn bị tốt các điều kiện và cho sinh sản nhân tạo cá chép lai chính vụ, cá trắm cỏ đầu vụ đáp ứng cho nhu cầu sản xuất.

Giá các loại cá thương phẩm tiêu thụ ổn định và có xu hướng tăng nhẹ so với tháng trước do nhu cầu thực phẩm dịp Tết (cá rô phi đơn tính loại 1 là 28.000-30.000đ/kg, giá cá chép loại 1 là 46.000-48.000/kg, cá điêu hồng loại 1 là 36.000-38.000đ/kg, cá trắm cỏ loại 1 là 46.000-48.000/kg, cá lăng đen là 55.000-57.000đ/kg). Giá cá ngạnh sông 115.000-120.000đ/kg, giá cá trắm đen, chép giòn 130.000-150.000 tương đương so với cùng kỳ. Giá thức ăn công nghiệp, cá giống ổn định không tăng so với các tháng trước. Các chủ hộ mạnh dạn đầu tư sản xuất nuôi thâm canh và phát triển nuôi cá lồng trên sông.

Tính đến giữa tháng 02, diện tích nuôi trồng thủy sản toàn tỉnh đạt 4.828,4 ha, giảm 6,2% so với thời điểm năm trước; số lượng lồng nuôi trên sông ước đạt 2.409 lồng, tăng 6,26% so với cùng kỳ năm trước (tăng 142 lồng). *Lũy kế đến hết tháng 02*, sản lượng thủy sản ước đạt 9.803,1 tấn, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Sản lượng nuôi trồng là 9.608,5 tấn, tăng 1,1%; sản lượng thủy sản khai thác là 194,6 tấn, giảm 7,2%.

2. Sản xuất công nghiệp

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, hoạt động sản xuất và sinh hoạt, đi lại của người dân đã trở lại bình thường, tình trạng thiếu nhân lực phục vụ sản xuất sau Tết Nguyên đán cơ bản được khắc phục, hầu hết các tập đoàn, công ty lớn đều đẩy mạnh sản xuất. Do đó, sản xuất công nghiệp cơ bản vẫn duy trì ổn định, tháng 02/2022 so với cùng tháng năm trước mặc dù tăng cao tuy nhiên tháng 01/2022 bị giảm nhiều, nên 02 tháng đầu năm chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) chỉ tăng 5,81% so với cùng kỳ năm trước.

2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Tháng 02, ước tính IIP so với tháng trước tăng 3,66% và tăng khá cao (+36,26%) so với cùng tháng năm trước. Cụ thể, diễn biến ở các ngành như sau: Ngành công nghiệp chế biến chế tạo (+3,79%) và (+36,49%); sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng (-11,3%) nhưng (+2,37%); ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (-26,47%) nhưng (+1,91%). Như vậy: *So với tháng trước*, trong 3 ngành cấp 1, chỉ có công nghiệp chế biến chế tạo có chỉ số dương (+3,79%). Trong công nghiệp chế biến chế tạo có 9/20 phân ngành cấp 2 có chỉ số dương và bao gồm ngành chủ lực là SXSP điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (+4,83%) đây là nhân tố chính giúp ngành công nghiệp có chỉ số tăng dương (+3,66%) như đã nêu. Còn lại 11/20 ngành có chỉ số âm và âm nhiều là: Sản xuất đồ uống (-22,78%), Chế biến gỗ và SXSP từ gỗ, tre, nứa (*trừ giường, tủ, bàn, ghế*) (-17,21%), Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (-26,81%),... Đây là yếu tố kéo IIP toàn ngành công nghiệp tăng thấp so với tháng trước. *So với cùng tháng năm trước*, cả 3/3 ngành cấp 1 đều có chỉ số dương, trong đó công nghiệp chế biến chế tạo tăng rất cao (+36,49%) và trong ngành cấp 1 này có 14/20 phân ngành cấp 2 có chỉ số dương; trong đó có một số ngành cũng đạt mức tăng cao đột biến cụ thể: SXSP điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (+39,49%); Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+39,22%); Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (+32,44%); Sản xuất chế biến thực phẩm (+29,86%); Sản xuất trang phục (+28,57%). Nguyên nhân tăng cao so với

cùng tháng năm trước do: Tết âm lịch năm trước năm trọn trong tháng 2 còn Tết Nhâm Dần (2022) nằm ở cuối tháng 1 và đầu tháng 2 nên tháng 2 năm nay ít bị tác động hơn, trong khi tháng 2 năm Tân Sửu (2021) dịch bệnh bùng phát mạnh ở khu vực miền Bắc, ban chỉ đạo tỉnh đã yêu cầu cách ly y tế đối với người dân từng đi qua vùng dịch, do đó đã ảnh hưởng lớn tới lực lượng lao động quay trở lại làm việc sau Tết.

Tính chung 02 tháng, IIP toàn tỉnh tăng 5,81% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng thấp hơn mức tăng trung bình chung trong 5 năm qua, cũng là mức tăng thấp nhất 3 năm gần đây và đang thấp hơn so với kế hoạch của tỉnh đã đề ra. Với tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nhất là biến thể mới “Omicron” được đánh giá có tốc độ lây nhiễm nhanh hơn, tỉnh cần tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị sản xuất và tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án công nghiệp mới sớm đi vào hoạt động.



Biểu 02. Tốc độ tăng/giảm chỉ số IIP 02 tháng các năm 2018-2022 so với cùng kỳ năm trước của một số ngành công nghiệp trọng điểm

ĐVT: %

	2018	2019	2020	2021	2022
Sản xuất trang phục	-11,1	11,9	0,4	-11,1	23,7
Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	24,7	5,5	1,9	24,7	11,3
Sản xuất kim loại	24,1	6,8	-15,0	24,1	-12,7
SXSP điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học	22,3	1,0	16,1	22,3	5,2
Sản xuất thiết bị điện	8,0	8,8	-18,7	8,0	8,6
Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	-7,0	0,5	-40,2	-7,0	-35,7

2.2. Sản phẩm công nghiệp

Trong tháng, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong thời gian vừa qua đã phát huy hiệu quả rất lớn trong việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Về cơ bản, đến thời điểm hiện nay, tỉnh đã kiểm soát tương đối hiệu quả tình hình diễn biến của dịch bệnh. Đặc biệt, sau khi Chính phủ ban hành và triển khai Nghị quyết số 128/NQ-CP, các doanh nghiệp trong tỉnh đã tăng cường các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh, vừa phòng chống dịch vừa khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Sự thích ứng nêu trên đã tạo điều kiện cho hoạt

động sản xuất công nghiệp trong tháng có dấu hiệu tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt các sản phẩm chủ lực như: Màn hình điện thoại, linh kiện điện tử, do đã tiếp cận trở lại với nhiều đơn hàng quốc tế lớn. Một số sản phẩm chủ lực trong tháng 02/2022 như sau:

Biểu 03. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ lực trong tháng 02

	Đơn vị tính	Ước tính tháng 02 năm 2022	Tháng 02/2022 so với tháng 01/2022 (%)	Tháng 02/2022 so với tháng 02/2021 (%)
1. Máy in-copy, in bằng công nghệ in phun có kết nối	1000 cái	723	56,6	138,1
2. Điện thoại di động thường	1000 cái	1.707	100,0	44,2
3. Điện thoại thông minh (Smartphone)	1000 cái	2.855	75,7	91,9
4. Đồng hồ thông minh	1000 cái	2.692	113,5	137,5
5. Màn hình điện thoại	1000 cái	609	91,3	136,9
6. Linh kiện điện tử	Tỷ đồng	46.109	113,4	158,5
7. Pin điện thoại các loại	1000 viên	15.816	110,0	114,5

Tính chung 02 tháng, mặc dù dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, tuy nhiên với việc tăng cường kết nối thị trường nhằm đẩy mạnh tiêu thụ và xuất khẩu hàng hóa do đó nhiều sản phẩm công nghiệp chủ yếu vẫn đạt tốc độ tăng trưởng cao so với cùng kỳ như: Quần áo mặc thường (+25%); màn hình điện thoại (+63,8%); bình đun nước nóng (+43,2%). Tuy nhiên, dịch bệnh Covid-19 còn tiếp tục diễn biến khó lường. Dịch bệnh cũng đã làm thay đổi nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội, thói quen tiêu dùng của người dân, từ đó gây ra nhiều khó khăn, thách thức cho các doanh nghiệp trong việc dự báo thị trường để xây dựng kế hoạch kinh doanh. Những nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng cũng như nguồn cung lao động có thể trở lại với doanh nghiệp nếu không có các biện pháp kịp thời để tiếp tục kiểm soát hiệu quả dịch bệnh.

2.3. Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/02/2022, tăng 1,18% so với thời điểm tháng trước nhưng giảm 1,33% so với cùng thời điểm năm trước. Nguyên nhân giảm so với cùng thời điểm năm trước do tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, lao động quay trở lại làm việc bị giảm, ngoài ra do công tác phòng, chống dịch Covid-19 của doanh nghiệp nên giảm số lượng lao động làm việc trực tiếp, tăng thêm giờ làm. Các công ty lớn cũng tập trung vào dòng sản phẩm có giá trị kinh tế cao, sử dụng ít lao động hơn trước. Xét theo loại hình doanh nghiệp: Doanh nghiệp

Nhà nước so với các gốc so sánh thời điểm tháng trước và cùng thời điểm năm trước lần lượt là (+0,22%) nhưng (-31,18%); doanh nghiệp ngoài Nhà nước (+0,53%) và (+8,43%); doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (+1,34%) nhưng (-1,89%). Tại thời điểm trên, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng và điều hòa không khí (+0,65%) và (+0,33%); ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giữ nguyên so với tháng trước và (+2,65%); riêng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (+1,2%) nhưng (-1,39%).

Tính chung 02 tháng, chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp so với cùng kỳ năm trước (-2,92%), trong đó, lao động làm việc trong ngành công nghiệp chế biến chế tạo (-3,01%); ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng và điều hòa không khí vẫn giữ nguyên; ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (+2,62%). Các doanh nghiệp công nghiệp Nhà nước có quy mô lao động giảm nhiều nhất (-31,51%); doanh nghiệp vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (-3,7%) đã tác động trực tiếp giảm làm quy mô lao động của doanh nghiệp công nghiệp nói chung.

3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

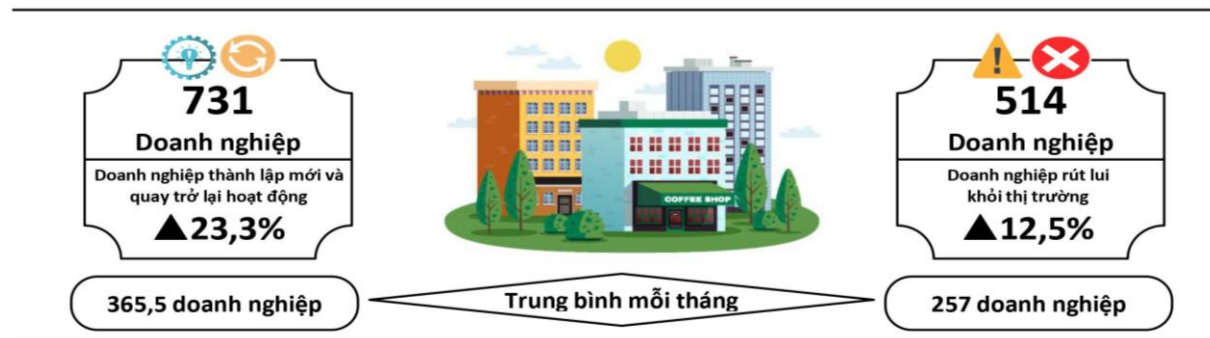
Nhằm đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, kịp thời hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi SXKD, thích ứng linh hoạt, hiệu quả với dịch bệnh. Ngày 11/01/2022, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội lớn nhất từ trước tới nay với quy mô gần 350.000 tỷ đồng, thực hiện trong 2 năm 2022 và 2023, trong đó hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là 110.000 tỷ đồng. Mục tiêu chính của chương trình là tiếp tục chia sẻ khó khăn với người dân, hỗ trợ doanh nghiệp duy trì, ổn định sản xuất - kinh doanh, tạo thêm dư địa cho phát triển mạnh mẽ, bền vững hơn. Đây được coi là cơ hội giúp các doanh nghiệp hồi sinh sau hai năm vật lộn với đại dịch.

Các chỉ đạo mạnh mẽ, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và việc thực hiện tốt các Nghị quyết của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong thời gian gần đây đã mang lại cho doanh nghiệp niềm tin vào sự phục hồi của nền kinh tế và hoạt động SXKD. Điều này được thể hiện rõ qua những con số về doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm trước. Tháng 02/2022, là tháng trùng với Tết Nguyên đán do đó số lượng đăng ký doanh nghiệp thành lập mới giảm nhiều so với tháng trước. Toàn tỉnh có 146 doanh nghiệp gia nhập thị trường với tổng số vốn đăng ký bổ sung là 1.086 tỷ đồng; so với tháng trước, giảm 37,6% về số doanh nghiệp và giảm 59,8% tổng vốn đăng ký bổ sung; so với cùng tháng năm trước, (+3,5%) về số

doanh nghiệp nhưng (-19,4%) về số vốn đăng ký. Vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp thành lập mới đạt 7,4 tỷ đồng, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (-35,5%) và (-22,2%); 65 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (-77,3%) nhưng (+80,6%); 60 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh, (-84,9%) và (-25%); 30 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, (+11,1%) nhưng (-6,3%).

Hình 03. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

02 tháng năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021



Tính chung 02 tháng, toàn tỉnh có 380 doanh nghiệp gia nhập thị trường với tổng vốn đăng ký là 3.783 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước, tăng 15,9% về số doanh nghiệp và tăng 6,9 về tổng vốn đăng ký bổ sung. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 10 tỷ đồng giảm 7,7% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, còn có 351 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (+32,5%). Số lượng doanh nghiệp gia nhập và quay trở lại thị trường tăng so với cùng kỳ năm trước là tín hiệu tốt. Tuy nhiên, so với cùng kỳ, có 457 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động (+15,4%); 57 doanh nghiệp giải thể tự nguyện (-6,6%); 765 doanh nghiệp chuyển đổi loại hình (+46%). Như vậy, số doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động vẫn cao hơn 1,42 lần số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường và giải thể. Điều đó cho thấy xu hướng phục hồi SXKD có tín hiệu tốt.

Lũy kế đến 18/02/2022, trên địa bàn tỉnh có 20.591 DN đã đăng ký, tăng 7,5% so với cùng thời điểm năm trước, với tổng số vốn điều lệ đăng ký là 331.186 tỷ đồng, tăng 13,1% và 4.261 đơn vị trực thuộc, tăng 14,6%.

4. Đầu tư

Trong tháng, dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp trên diện rộng ở các địa phương trong tỉnh, việc huy động chuyên gia, nhà quản lý và lao động chất lượng cao, nhà thầu nước ngoài, máy móc, thiết bị nhập khẩu phục vụ các dự án đầu tư công bị ảnh hưởng. Mặt khác, giá nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho hoạt động đầu tư tăng cao, khan hiếm nguyên liệu, ngoài ra một số dự án chậm hoàn thiện thủ tục hồ sơ thiết kế, thẩm định... cũng gây khó khăn đến việc thực hiện dự án, đặc biệt trong các tháng đầu năm. Vốn đầu tư thực hiện tháng

02/2022 tiếp tục bị giảm so với cùng tháng năm trước làm cho vốn đầu tư 02 tháng đầu năm giảm nhiều (-20,8%). Việc thu hút vốn FDI còn hạn chế, vốn đăng ký sau 2 tháng đầu năm giảm nhiều (-79,6%) so với cùng kỳ năm trước.

4.1. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước

Tháng 02, ước tính vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 294 tỷ đồng, giảm khá nhiều ở cả 2 góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước, lần lượt là (-33,4%) và (-12,2%), giảm nhiều do tháng 02/2022 trùng vào kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, hơn nữa do ảnh hưởng của giá nguyên, nhiên vật liệu liên tục tăng cao, chi phí vận chuyển lớn, giá nhân công cao làm đội vốn nhiều công trình. Xét theo cấp quản lý: Vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 127 tỷ đồng, (-33,4%) và (-31,3%); vốn ngân sách cấp huyện đạt 104 tỷ đồng, (-36,7%) nhưng (+11,1%); vốn ngân sách cấp xã đạt 63 tỷ đồng, (-27,3%) nhưng (+11,9%).

Lũy kế 02 tháng, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 736 tỷ đồng, giảm 20,8% so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của ngân sách địa phương đạt 10,2% kế hoạch vốn năm 2022. Ước tính đến hết tháng 02:

- Xét theo cấp quản lý:

+ Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh, ước đạt 318 tỷ đồng, bằng 12,2% kế hoạch năm, giảm 32,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, vốn cân đối ngân sách tỉnh đạt 271 tỷ đồng, bằng 13,2%, giảm 41,4%, vốn TW hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 47 tỷ đồng, bằng 9%, tăng gấp hơn 6 lần. Các công trình trọng điểm của nguồn vốn ngân sách tỉnh là: Cầu Phật Tích - Đại Đồng Thành, TL 278 (QL18-QL38); Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà điều hành và học thực hành trường Cao đẳng sư phạm Bắc Ninh, Dự án cải tạo nâng cấp Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh... và các công trình đề điều phòng chống bão lụt, các trạm bơm phục vụ tưới tiêu như: Nạo vét kênh tiêu Hiền Lương, Xây dựng tuyến kênh mới từ cống Nội Lạc Nhuế bề hút trạm bơm Vạn An.

+ Vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện, ước đạt 267 tỷ đồng, bằng 9,5% và tăng 9%, trong đó: Vốn cân đối ngân sách huyện đạt 248 tỷ đồng, bằng 9,3% và giảm 4,8%, vốn tỉnh hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 19 tỷ đồng, bằng 12,5% và giảm 41,8%. Các công trình trọng điểm của vốn ngân sách cấp huyện như: Đường trục chính huyện Quế Võ, Dự án đầu tư xây dựng khu đền thờ Nguyễn Cao, Dự án ĐTXD trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Lương Tài, cải tạo chỉnh trang Sông Thứa...

+ Vốn ngân sách Nhà nước cấp xã, ước đạt 151 tỷ đồng, bằng 8,5% và giảm 8,8%, trong đó: Vốn cân đối ngân sách xã đạt 144 tỷ đồng bằng 8,4% và giảm 7%; vốn huyện hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 99 tỷ đồng bằng 7,6% và

giảm 35,3%. Các công trình trọng điểm của vốn ngân sách cấp xã như: Xây mới trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND - UBND phường Đông Ngàn, Đường trục xã đi thôn Mộ Đạo, Đường giao thông Hương Mạc...

- Xét theo địa bàn huyện, thành phố: Trong 02 tháng đầu năm, TP. Từ Sơn và H. Gia Bình đạt được mức tăng so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, vẫn có một số địa phương có mức đầu tư bị giảm nhiều so với cùng kỳ năm trước như: TP. Bắc Ninh, H. Quế Võ và Yên Phong, những huyện này chủ yếu tập trung vốn đầu tư vào những công trình chuyển tiếp từ năm trước sang nên thực hiện đầu tư nhìn chung đạt thấp.

**Biểu 04. Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý
02 tháng năm 2022 phân theo huyện, thành phố**

	Tháng 02 năm 2022 (Tỷ đồng)	So với cùng kỳ (%)
TỔNG CỘNG	736	79,2
Thành phố Bắc Ninh	141	56,5
Thành phố Từ Sơn	116	116,7
Huyện Yên Phong	58	66,1
Huyện Quế Võ	109	63,0
Huyện Tiên Du	70	79,2
Huyện Thuận Thành	105	89,8
Huyện Gia Bình	65	236,0
Huyện Lương Tài	71	82,5

4.2. Hoạt động thu hút đầu tư trong nước và trực tiếp nước ngoài

4.2.1. Thu hút đầu tư trong nước

Tính từ đầu năm đến 20/02/2022, toàn tỉnh đã cấp mới đăng ký đầu tư cho 05 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 335,5 tỷ VNĐ; Cấp đăng ký đầu tư điều chỉnh cho 14 dự án đầu tư trong đó có 02 dự án điều chỉnh vốn với tổng số vốn điều chỉnh tăng 14,435 tỷ VNĐ. Riêng trong tháng 02, cấp đăng ký điều chỉnh cho 07 dự án đầu tư trong đó có 02 dự án điều chỉnh vốn với tổng số vốn điều chỉnh tăng 0,784 tỷ VNĐ

Lũy kế đến ngày 18/02/2022: Tỉnh Bắc Ninh đã cấp 1.500 dự án đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư sau điều chỉnh đạt 235.835,736 tỷ đồng (Trong đó: cấp Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư cho 35 dự án với tổng mức đầu tư 16.521,523 tỷ đồng; cấp đầu tư cho 21 dự án hạ tầng KCN nguồn vốn trong nước là 35.875,10 tỷ đồng).

4.2.1. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài

Tính từ đầu năm đến ngày 20/02/2022, toàn tỉnh đã thu hút được 16 dự án FDI đăng ký cấp mới, giảm 15,8% so với cùng kỳ năm trước; tổng vốn FDI

đăng ký đạt 33,8 triệu USD, giảm sâu 79,6%. Vốn đầu tư tập trung chủ yếu vào ngành công nghiệp chế biến chế tạo; ngoài ra, điều chỉnh vốn cho 22 dự án (tăng 9 dự án), với số vốn điều chỉnh tăng là 1.253 triệu USD, (tăng 1.274 triệu USD); góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp 05 lượt (giảm 2 lượt) với giá trị là 21 triệu USD (tăng 19 triệu USD); thu hồi 06 dự án (tăng 01 dự án) với tổng vốn đầu tư là 14 triệu USD (giảm 112 triệu USD). *Riêng trong tháng 02*, cấp mới đăng ký đầu tư cho 08 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 31,8 triệu USD; điều chỉnh vốn cho 10 dự án với số vốn điều chỉnh tăng là 1.244 triệu USD; 01 lượt ra thông báo chấp thuận góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tại tổ chức kinh tế với giá trị là 12,4 triệu USD; Thu hồi 03 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 3 triệu USD.

Lũy kế đến 20/02/2022, toàn tỉnh có 1.727 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký sau điều chỉnh và góp vốn mua, mua cổ phần, phần vốn góp đạt 22.537 triệu USD.

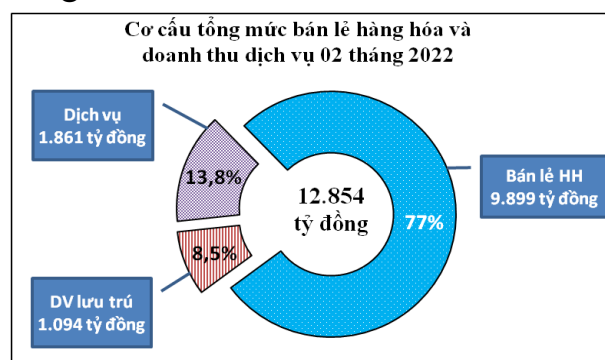
5. Thương mại, dịch vụ và chỉ số giá tiêu dùng

Ngay đầu tháng 02 cũng bắt đầu là ngày mừng một Tết Nguyên đán, với cách ứng phó mới với dịch bệnh Covid-19, hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục thuận lợi, khá sôi động và các siêu thị, cửa hàng bán lẻ bày bán nhiều sản phẩm đa dạng chủng loại và đồng loạt áp dụng chính sách giảm giá cho người tiêu dùng. Do vậy hoạt động bán lẻ và kinh doanh dịch vụ tiêu dùng trong tháng tuy giảm so với tháng trước nhưng tăng khá cao so với cùng tháng năm trước (+21%).

5.1. Lưu chuyển hàng hoá - dịch vụ

Tháng 02, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 6.280 tỷ đồng, so với tháng trước giảm 4,5%, nguyên nhân giảm do các hoạt động mua sắm Tết được tập trung nhiều ở tháng 01/2022; so với cùng kỳ năm trước, tăng khá cao 21%. Cụ thể phân theo ngành hoạt động: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 4.823 tỷ đồng, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng kỳ năm trước lần lượt là (-5%) nhưng (+16,7%); doanh thu DV lưu trú và ăn uống đạt 536 tỷ đồng, (-4,1%) nhưng (+58,1%); doanh thu dịch vụ đạt 921 tỷ đồng, (-2,1%) nhưng (+27,9%); riêng dịch vụ du lịch và lễ hành tiếp tục không có doanh thu.

Tính chung 02 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 12.854 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 11,5%; trong đó 3 ngành: Doanh thu bán lẻ hàng hóa; doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống và ngành dịch vụ đều đạt được mức



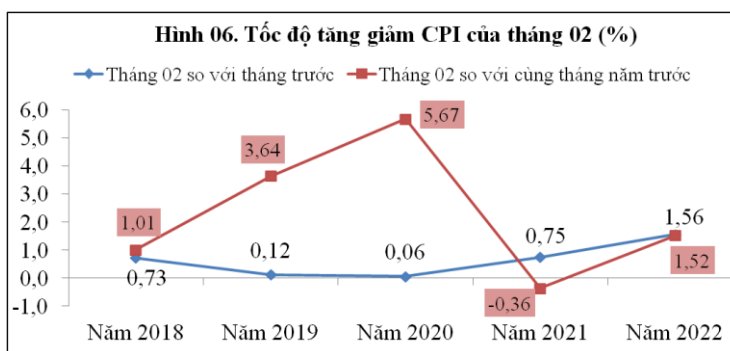
tăng so với cùng kỳ, tăng cao nhất là dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 39,6%, tiếp theo là ngành dịch vụ tăng 21,3%, ngành bán lẻ hàng hóa tăng 7,5%; riêng ngành hoạt động du lịch lữ hành không có doanh thu, do ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19.

5.2. Chỉ số giá

Chuyển sang trạng thái “Thích ứng an toàn, linh hoạt kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” theo nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ, các hoạt động kinh tế trên địa bàn dần phục hồi, nguồn cung đáp ứng nhu cầu của người dân. Tuy nhiên, giá nguyên, nhiên vật liệu đang có xu hướng tăng cao, nhất là giá xăng, dầu, đồng thời khi dịch Covid-19 được kiểm soát, nhu cầu dịch vụ ăn uống ngoài gia đình, dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí tăng trở lại cũng tác động không nhỏ tới mức tăng chung của chỉ số giá tiêu dùng.

a) Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Trong mức tăng 1,56% của CPI tháng 02/2022 so với tháng trước, có 9/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, trong đó: Nhóm giáo dục tăng cao nhất (+7,41%) do đã bước sang

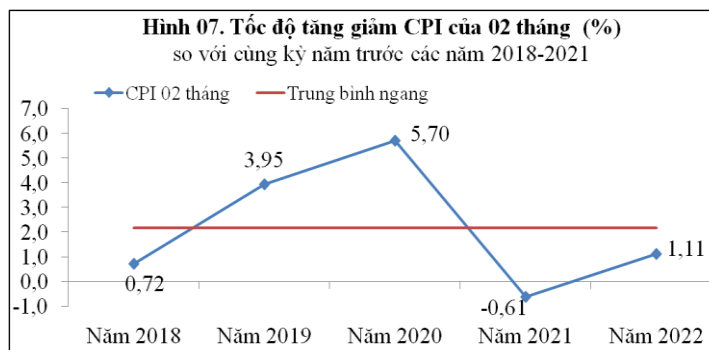


học kỳ II, các cơ sở giáo dục không còn được miễn giảm học phí theo chủ trương của tỉnh trong năm học 2021-2022; nhóm giao thông (+1,85%) do nhu cầu đi lại khi quay trở lại làm việc của người dân địa phương sau dịp nghỉ Tết Nguyên đán và nhất là xăng dầu được điều chỉnh tăng mạnh vào các ngày 11/02 và 21/02; hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+2,91%) do ảnh hưởng của thời tiết lạnh, nhiệt độ giảm sâu nên giá các loại rau tăng mạnh, thực phẩm tươi sống tăng; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+0,29%) chủ yếu là do giá ga tăng; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+0,18%) do dịch vụ cắt tóc, gội đầu và mua sắm đồ trang sức của người dân tăng cao; nhóm đồ uống và thuốc lá (+0,17%) do giá rượu, bia tăng. Có 01 nhóm hàng có chỉ số giá giữ nguyên là thiết bị và đồ dung gia đình. Còn lại 1 nhóm có chỉ số giảm là bưu chính viễn thông (-0,11%).

So với cùng tháng năm trước, CPI (+1,52%); có 9/11 nhóm hàng hóa dịch vụ có chỉ số tăng, tăng nhiều nhất là các nhóm: Giao thông (+13,44%); nhà ở, điện nước; chất đốt và vật liệu xây dựng (+5,77%); giáo dục (+3,8%). Còn lại 2/11 nhóm hàng hóa dịch vụ có chỉ số giảm, giảm nhiều nhất là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-4,52%), sau đó là nhóm bưu chính viễn thông (-0,15%).

So với tháng 12/2021, CPI (+1,62%), toàn bộ 11 nhóm hàng đều tăng giá, tăng cao nhất là nhóm giáo dục (+11,75%) do dịch vụ giáo dục tăng; tiếp đến là nhóm giao thông (+3,03%) do giá xăng dầu tăng; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+2,68%), trong đó nhóm thực phẩm tăng cao (+3,57%) do giá thịt lợn tăng và giá các loại rau tăng nhiều do thời tiết lạnh nguồn cung về rau giảm.

CPI bình quân 02 tháng, tăng 1,11% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Có 3/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giảm; lần lượt giảm sâu nhất là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-4,86%), tiếp đó là văn hóa, giải trí và du lịch (-0,67%) và bưu chính viễn thông (-0,14%). Còn lại 8/11 nhóm hàng hóa dịch vụ có chỉ số tăng, cao nhất là nhóm giao thông (+13,07%).



b) Chỉ số giá vàng và đôla Mỹ

Giá vàng trên thị trường quốc tế tiếp tục treo ở mức cao trong bối cảnh mâu thuẫn giữa Nga và các nước NATO xung quanh vấn đề Ukraine, đặc biệt là chiến tranh giữa Nga và Ukraine. Theo đó, giá vàng trong nước và trên địa bàn tỉnh có xu hướng tăng cao. Xu hướng và sức ép lạm phát cũng là một nguyên nhân kéo dòng tiền về tích trữ vàng, khiến cho giá vàng tăng. Tháng 02, chỉ số giá vàng tăng 2% so với tháng trước, tăng 3,02% so với tháng 12/2021, nhưng giảm 2,59% so với cùng tháng năm trước. Bình quân 02 tháng, chỉ số giá vàng giảm 3,67% so với cùng kỳ năm trước.

Đồng đô la Mỹ trên thị trường thế giới tiếp tục giảm do tình hình lạm phát. Tháng 02, chỉ số giá đô la Mỹ giảm 0,3% so với tháng trước, giảm 0,62% so với tháng 12/2021 và giảm 1,23% so với cùng tháng năm trước. Bình quân 02 tháng, chỉ số giá đô la Mỹ giảm 1,23% so với cùng kỳ năm trước.

5.3. Xuất, nhập khẩu

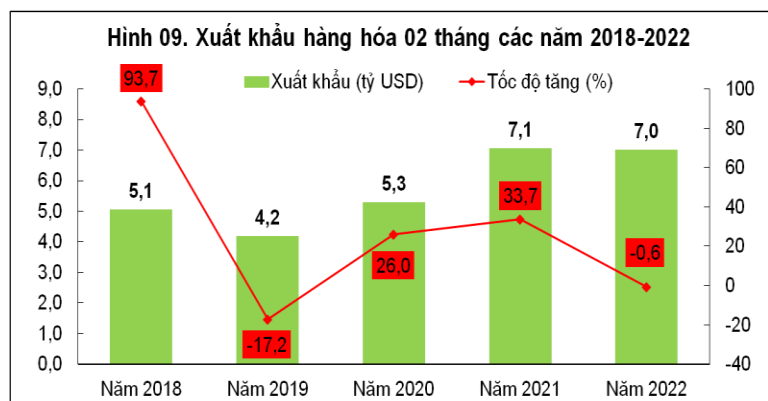
Hoạt động xuất nhập khẩu sau khi bị chững lại ở tháng 01/2022, bước sang tháng 02 kim ngạch xuất và nhập khẩu đều có mức tăng cao so với cùng tháng năm trước. Đặc biệt, nhập khẩu có mức tăng đột biến 53,3% so với cùng tháng năm trước. Nhập khẩu tăng cao do nhu cầu về nguyên vật liệu chuẩn bị cho hoạt động sản xuất cho các tháng tiếp theo. Cán cân thương mại hàng hóa tháng 01 ước tính nhập siêu 38 triệu USD.

Hình 8. Xuất, nhập khẩu hàng hóa
(02 tháng năm 2022 so với cùng kỳ năm trước)



Xuất khẩu hàng hóa: Trong tháng 02, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 3.542 triệu USD, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng kỳ năm trước lần lượt là (+1,8%) và (+29,9%), trong đó các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chiếm 99,7% và có mức tăng ở 2 gốc so sánh là (+1,9%) và (+29,8%). Về mặt hàng xuất khẩu, điểm sáng là mặt hàng điện thoại các loại và linh kiện chiếm tỷ trọng chủ yếu 87,7%, có mức tăng ở cả 2 gốc so sánh là (+0,2%) và (+49,3%).

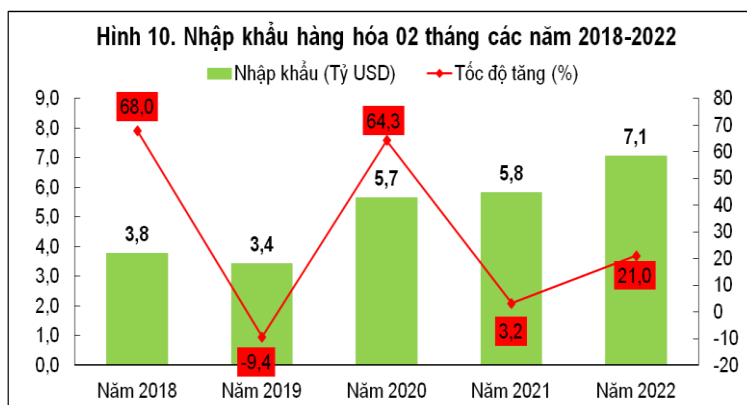
Tính chung 02 tháng, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 7.022 triệu USD, giảm 0,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài là bệ đỡ cho hoạt động xuất khẩu bị giảm



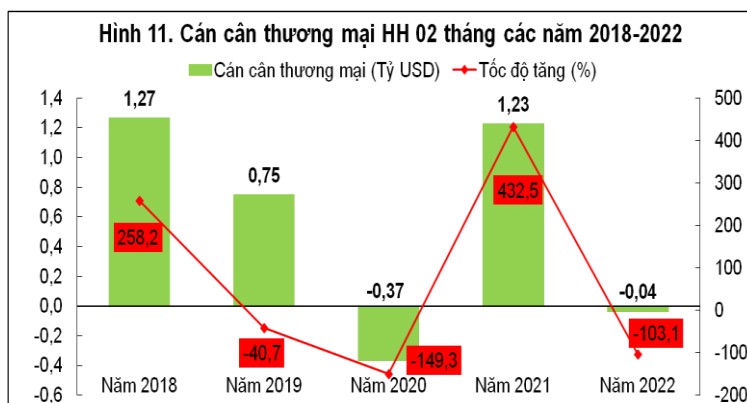
0,7%, ở chiều ngược lại các doanh nghiệp trong nước lại tăng đột biến (+49,9%). Xét theo mặt hàng xuất khẩu: Nổi bật vẫn là mặt hàng điện thoại các loại và linh kiện chiếm tỷ trọng lớn nhất có mức tăng khá (+13,4%), ngoài ra mặt hàng nguyên liệu hàng dệt may và da giày tuy chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng có mức tăng cao nhất gấp 5,7 lần. Tuy nhiên, có một số sản phẩm giảm rất sâu như: Sản phẩm máy tính và linh kiện (-56,2%).

Nhập khẩu hàng hóa: Trong tháng 02, nhập khẩu có xu hướng tăng, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 3.625 triệu USD, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng kỳ năm trước lần lượt là (+5,5%) và (+53,3%), trong đó các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chiếm tỷ trọng chủ yếu có mức tăng ở các gốc so sánh là (+5,7%) và (+54,4%), cùng xu hướng với xuất khẩu mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất linh kiện điện tử, điện thoại cũng tăng ở cả 2 gốc so sánh lần lượt là (+2,6%) và (+56,2%), với mức tăng đột biến so với cùng tháng năm

trước, dự kiến các tháng tiếp theo các sản phẩm điện tử sẽ tăng mạnh. *Tính chung 02 tháng*, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 7.060 triệu USD, tăng 21,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài lượng nhập khẩu tăng 22,1% so với cùng kỳ năm trước. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là linh kiện điện tử, điện thoại tăng cao (+35,2%). Ngoài ra có một số mặt hàng tăng đột biến như: Vải các loại (+94,1%); Phụ liệu dệt, may, da giày (+55,3%); Chất dẻo nguyên liệu (+56,7%).



Cán cân thương mại hàng hóa: Tháng 02, do nhập khẩu hàng linh kiện điện tử, điện thoại phục vụ cho sản xuất tháng tiếp theo, cán cân thương mại của tỉnh nhập siêu 82,8 triệu USD. *Tính chung 02 tháng*, nhập siêu 38 triệu USD, trong đó các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 2 triệu USD, các doanh nghiệp trong nước nhập siêu 36 triệu USD.



6. Giao thông vận tải

Giá xăng dầu tiếp tục leo lên một mức thang kỷ lục. Trong bối cảnh hoạt động vận tải hành khách đang gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, đã gây tổn thương đến quá trình phục hồi của các doanh nghiệp hoạt động vận tải hành khách. Tháng 02/2022, hoạt động vận tải hành khách vẫn trong tình trạng giảm nhiều so với tháng trước và cùng tháng năm trước; vận tải hàng hóa giảm so với tháng trước (-10,4%) nhưng tăng khá cao so với cùng tháng năm trước (+23,5%); dịch vụ hỗ trợ vận tải giảm nhẹ so với tháng trước (-4%) tuy nhiên vẫn đạt mức tăng cao so với cùng tháng năm trước (+46,6%).

6.1. Sản lượng vận tải

Vận tải hành khách: Trong tháng, mặc dù khối lượng vận chuyển ước đạt 736 nghìn lượt khách, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (-29,6%) và (-16,5%); tương ứng khối lượng luân chuyển ước đạt 32,3 triệu lượt khách.km, (-28,9%) và (-19,4%). Xét theo ngành: *Vận tải khách đường bộ*, khối lượng vận chuyển ước đạt 717 nghìn lượt khách, (-30,1%)

và (-12,3%); khối lượng luân chuyển ước đạt 32,3 triệu lượt khách.km, (-28,9%) và (-19,3%). *Vận tải khách đường thủy*, khối lượng vận chuyển ước đạt 19 nghìn lượt khách, (-0,5%) và (-71%), khối lượng luân chuyển ước đạt 0,02 triệu lượt khách.km, (-4,4%) và (-66,3%).

Trong 02 tháng đầu năm, vận tải khách xét theo ngành, tất cả các ngành đường đều bị giảm so với cùng kỳ năm trước:

Biểu 05. Vận tải hành khách 02 tháng năm 2022
phân theo ngành vận tải

	Số lượt hành khách		Tốc độ phát triển so với cùng kỳ năm trước (%)	
	Vận chuyển (Nghìn HK)	Luân chuyển (Triệu HK.km)	Vận chuyển	Luân chuyển
Tổng số	1.780,5	77,73	83,5	80,6
Đường bộ	1.743,4	77,70	87,7	80,7
Đường thủy	37,1	0,03	29,0	33,7

Vận tải hàng hoá, giá xăng dầu liên tục tăng cao, đồng thời ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 phần nào đã ảnh hưởng đến vận chuyển hàng hóa trên địa bàn tỉnh. *Tháng 02*, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 3,1 triệu tấn, giảm 10,4% so với tháng trước, tuy nhiên tăng khá cao 23,5% so với cùng tháng năm trước; tương ứng khối lượng luân chuyển ước đạt 168,1 triệu tấn.km, (-11,4%) nhưng (+34,9%). Xét theo ngành: *Vận tải hàng hóa đường bộ*, khối lượng vận chuyển ước đạt 2,3 triệu tấn, (-10%) nhưng (+17,2%); khối lượng luân chuyển ước đạt 64,5 triệu tấn.km, (-11%) nhưng (+11%). *Vận tải hàng hóa thủy*, khối lượng vận chuyển ước đạt 0,8 triệu tấn, (-11,5%) nhưng (+44,6%), khối lượng luân chuyển ước đạt 104 triệu tấn.km, (-11,7%) nhưng (+55,7%).

Xét theo ngành vận tải, ngành đường bộ bị giảm so với cùng kỳ năm trước, ngành đường thủy đạt mức tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước:

Biểu 06. Vận tải hàng hóa 02 tháng năm 2022
phân theo ngành vận tải

	Sản lượng hàng hóa		Tốc độ phát triển so với cùng kỳ năm trước (%)	
	Vận chuyển (Triệu tấn)	Luân chuyển (Triệu tấn.km)	Vận chuyển	Luân chuyển
Tổng số	6.567,3	357,9	123,5	134,9
Đường bộ	4.775,5	136,9	117,2	111,0
Đường thủy	1.791,8	221,0	144,6	155,7

6.2. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải

Tháng 02, ước tính tổng doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 768 tỷ đồng, so với các góc so sánh tháng trước và cùng kỳ năm trước

lần lượt là (-7,9%) nhưng (+34,4%), trong đó: Vận tải hành khách ước đạt 44 tỷ đồng, (-25,5%) và (-19,7%) vì khối lượng vận chuyển và luân chuyển hành khách giảm do ảnh hưởng của đợt dịch Covid-19; vận tải hàng hóa ước đạt 243 tỷ đồng, (-11,2%) nhưng (+28,7%); dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 481 tỷ đồng, (-4%) nhưng (+46,6%), hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tiếp tục xu hướng tăng mạnh so với cùng tháng năm trước do lượng hàng hóa sản xuất tăng lên, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có nhu cầu lưu giữ hàng hóa, sử dụng các dịch vụ logistics, bốc xếp khi xuất, nhập khẩu các nguyên vật liệu, hàng hóa tăng nhiều. *Tính chung 02 tháng*, ước tính doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1.601 tỷ đồng, (+14,6%). Xét theo loại hình kinh tế: Doanh nghiệp Nhà nước ước đạt 29 tỷ đồng, (-16,2%); doanh nghiệp ngoài Nhà nước đạt 680 tỷ đồng, (-2,7%); riêng doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 893 tỷ đồng, tăng cao (+34,3%). Xét theo ngành vận tải: Ngành dịch vụ hỗ trợ vận tải có mức tăng cao nhất (+31,8%); tiếp theo vận tải hàng hóa (+6,1%); riêng ngành vận tải hành khách vẫn giảm nhiều (-38%) do bị ảnh hưởng của dịch Covid-19.

7. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Tháng 02/2022, nhiều khoản thu trong thu nội địa đạt mức thấp do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tới nguồn thu ngân sách Nhà nước. Tổng chi ngân sách địa phương giảm nhưng trong đó chi thường xuyên tăng do công tác phòng chống dịch được thực hiện trên quy mô rộng khắp toàn tỉnh.

Hình 12. Thu, chi ngân sách Nhà nước 02 tháng năm 2022



*Thu ngân sách Nhà nước: Tháng 02, tổng thu ngân sách Nhà nước giảm nhiều so với tháng trước, (do nhiều khoản thuế của quý IV năm trước được doanh nghiệp quyết toán nộp trong tháng 01 hàng năm). Cụ thể, tổng thu ngân sách Nhà nước đạt 1.850 tỷ đồng so với các gốc so sánh tháng trước và cùng kỳ năm trước lần lượt là (-51,2%) và (-12,1%), trong đó: thu nội địa đạt 1.250 tỷ đồng, (-58,9%) và (-22,3%); thu từ Hải quan đạt 600 tỷ đồng (-20,1%) và (+20,7%). *Tính chung 02 tháng*, tổng thu ngân sách Nhà nước ước đạt 5.642 tỷ đồng, bằng 18,5% dự toán năm 2022, giảm 16,8% so với cùng kỳ năm trước,*

trong đó: Thu nội địa đạt 4.291 tỷ đồng, bằng 18,4% và (-23%); thu từ Hải quan đạt 1.351 tỷ đồng, bằng 18,5% và (+12%). Trong thu nội địa: *Một số khoản thu có tỷ lệ thực hiện dự toán và tốc độ tăng cao so cùng kỳ*: Thu từ DNNN địa phương bằng 39,5% và (+22%); thu thuế thu nhập cá nhân bằng 28% và (+27,8%); thu phí lệ phí bằng 45,2% và (+19%). *Một số khoản thu có tỷ lệ thực hiện dự toán thấp và giảm nhiều so cùng kỳ*: Thu từ DNNN Trung ương bằng 24,3% và (-44,8%); Thu từ DN có vốn ĐTTNN bằng 17,4% và (-31,2%); thu tiền sử dụng đất bằng 8,1% và (-66,6%).

Chi ngân sách địa phương: Tháng 02, tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 2.940 tỷ đồng, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là tăng gấp hơn 2 lần nhưng (-16,2%), trong đó chi đầu tư phát triển là 2.000 tỷ đồng, gấp gần 4 lần nhưng (-30,6%); chi thường xuyên là 940 tỷ đồng (+10,6%) và (+50,1%). *Tính chung 02 tháng*, tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 42.299 tỷ đồng, bằng 22,9% dự toán năm 2022, giảm 10,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chi đầu tư phát triển đạt 2.509 tỷ đồng, bằng 38,3%, và (-29,9%); chi thường xuyên đạt 1.790 tỷ đồng bằng 16,8% và (+46,8%), trong chi thường xuyên có một số khoản chi có mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Chi y tế, dân số và gia đình bằng 8,6% và (+73%); chi văn hóa thông tin bằng 16,1% và tăng gấp hơn 2,2 lần; chi bảo vệ môi trường bằng 16,7% và tăng gấp hơn 2,1 lần; đặc biệt chi các hoạt động kinh tế bằng 24% và tăng gấp hơn 4,3 lần. Ngoài ra, các khoản chi có mức chi giảm nhiều so cùng kỳ như: Chi khoa học công nghệ bằng 3,9% và (-91,1%); chi phát thanh truyền hình bằng 10,5% và (-83,6%); chi thường xuyên khác bằng 14,9% và (-68,1%).

8. Ngân hàng - Tín dụng

Kinh tế đang từng bước phục hồi sau đại dịch Covid-19, cũng là lúc hệ thống ngân hàng đẩy mạnh huy động vốn để đáp ứng nhu cầu vốn tăng cao phục vụ cho hoạt động SXKD. Nhằm thu hút mạnh nguồn vốn, nhiều ngân hàng đã tăng lãi suất huy động hoặc triển khai các chương trình tặng quà, hoặc ưu đãi cho khách hàng gửi tiền.

Về xu hướng lãi suất năm 2022, ngành Ngân hàng tiếp tục điều hành ổn định lãi suất dựa trên diễn biến lạm phát, kinh tế vĩ mô. Bên cạnh đó, để hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển, Ngân hàng Nhà nước đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí để có cơ sở giảm lãi suất cho vay. Đối với lãi suất huy động sẽ tiếp tục ổn định. Ngân hàng Nhà nước sẽ điều hành bảo đảm hài hòa quyền lợi của người gửi tiền và thanh khoản của hệ thống các tổ chức tín dụng.

Đồng thời, tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc mua-bán, niêm yết công khai tỷ giá ngoại tệ, giá mua-bán vàng miếng theo quy định và trong biên độ cho

phép, đảm bảo hoạt động ngoại hối phát huy hiệu quả, thông suốt, đáp ứng đầy đủ, kịp thời các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.

Trong tháng 02/2022, do là tháng trùng với Tết Nguyên đán, nguồn vốn huy động trên địa bàn tăng nhẹ. Ước tính đến cuối tháng 02, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn đạt 206.200 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,5% so với tháng trước, đồng thời tăng khá cao 21,8% so với cùng tháng năm trước và tăng 8,6% so với thời điểm cuối năm 2021, trong đó: Tiền gửi cá nhân đạt 99.600 tỷ đồng, (+0,8%), (+8,7%) và (+2,7%); tiền gửi của các tổ chức đạt 104.100 tỷ đồng, (+1,3%), (+38,9%) và (+16,5%); nguồn vốn huy động khác đạt 2.500 tỷ đồng, (-31,1%), (-9,8%) và (-27,9%).

Ngay từ tháng đầu năm 2022, các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn đã tích cực triển khai công tác cho vay, đáp ứng nhu cầu vốn vay của doanh nghiệp, người dân. Tính đến cuối tháng 02/2022, tổng dư nợ cho vay trên địa bàn đạt 129.300 tỷ đồng, bằng tháng trước, tăng 30,3% so với cùng tháng năm trước và tăng 5% so với thời điểm cuối năm 2021, trong đó: Dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 86.600 tỷ đồng, (-0,4%), (+40,4%) và (+4,8%); dư nợ cho vay trung, dài hạn đạt 42.700 tỷ đồng, (+0,7%), (+13,8%) và (+5,3%). Cơ cấu tín dụng duy trì theo hướng tập trung vào lĩnh vực SXKD, đặc biệt là những lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, hỗ trợ tích cực DN và người dân, phù hợp với cơ cấu kinh tế của tỉnh, tỷ trọng dư nợ các lĩnh vực Nông nghiệp - Công nghiệp, xây dựng - Thương mại dịch vụ tương ứng là 5,1%-34,5%-60,3%.

Về chất lượng tín dụng: Các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục tập trung thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của Hội sở chính trong triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, thu hồi nợ xấu. Ước tính đến cuối tháng 02, nợ xấu trên địa bàn là 1.179 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,91% tổng dư nợ cho vay.

9. Một số vấn đề xã hội

9.1. Lao động, giải quyết việc làm, an sinh xã hội

Lao động và giải quyết việc làm, đồng hành với doanh nghiệp (DN) trong các hoạt động kết nối tuyển dụng lao động, các ngành chức năng đang hỗ trợ tối đa các DN tuyển dụng lao động nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất - kinh doanh. Nhất là hỗ trợ đưa người lao động (NLĐ) đến Bắc Ninh làm việc sau Tết Nguyên đán 2022. Với mục tiêu nâng chất lượng lao động đến làm việc cũng sẽ tạo điều kiện tối đa cho NLĐ nâng cao tay nghề. UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2022. Trên cơ sở đó, DN có thể cử NLĐ tham gia các khóa đào tạo nghề trình độ sơ cấp dưới 3 tháng để nâng cao tay nghề cho NLĐ, giúp DN

tăng năng suất, chất lượng lao động. Các ngành chức năng đẩy mạnh kết nối cung - cầu lao động giữa NLD và DN; tổ chức các phiên, sàn giao dịch việc làm, chú trọng đào tạo nghề ở các ngành công nghiệp trọng yếu, ngành dịch vụ của tỉnh. Ngoài việc hỗ trợ kết nối cung - cầu tuyển dụng, đào tạo nghề cho DN, nhiều địa phương trong tỉnh bắt đầu quan tâm những chiến lược dài hơi để giữ chân NLD. Trong kế hoạch phục hồi kinh tế sau đại dịch, tỉnh sẽ tập trung chăm lo chỗ ở cho NLD có sự đầu tư đúng mức, thay dần nhiều khu nhà trọ có diện tích chật hẹp. Về giải quyết việc làm, Trung tâm dịch vụ việc làm tiếp nhận 468 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, ra quyết định hưởng trợ cấp cho 636 người; tư vấn việc làm cho 3.609 lượt NLD.

Công tác Người có công: Dịp đón Xuân Nhâm Dần 2022, tỉnh tổ chức thăm, tặng 64.682 suất quà đối tượng người có công, với tổng kinh phí 50,58 tỷ đồng (trong đó: Quà Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam tặng 25.034 suất quà, số tiền 7,04 tỷ đồng (*nguồn ngân sách Trung ương ủy quyền*), quà ngân sách tỉnh tặng 26.696 suất quà, với số tiền 39,26 tỷ đồng. Ngoài ra, các cấp chính quyền ở cấp huyện, cấp xã bố trí ngân sách và xã hội hóa tặng 12.960 suất quà tới đối tượng người có công, với số tiền 3,94 tỷ đồng).

Bảo trợ xã hội và phòng chống TNXH: Thăm tặng 7.295 suất quà hộ nghèo dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần, số tiền 6,51 tỷ đồng (*100% hộ nghèo được tặng quà*); 1.855 suất quà tặng đến người cao tuổi chúc thọ, mừng thọ đầu Xuân năm mới, với số tiền 2,56 tỷ đồng; có 244 suất quà tặng đối tượng bảo trợ xã hội, với số tiền 220 triệu đồng, hỗ trợ 3.363 suất quà bằng vé xe và tiền cho lao động nơi xa về quê đón Tết, với số tiền 871 triệu đồng.

Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới: Toàn tỉnh thực hiện thăm, tặng 2.768 suất quà đến trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, với số tiền 1,14 tỷ đồng (trong đó: quà cấp tỉnh tặng 1.124 suất, số tiền 349,7 triệu đồng, cấp huyện và xã hội hóa tặng 1.644 suất, với số tiền 797,5 triệu đồng).

9.2. Hoạt động y tế, phòng, chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm

Diễn biến của dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh hiện nay hết sức phức tạp, số ca mắc mới có xu hướng tăng cao nhưng chiếm đa số là các ca mắc không triệu chứng hoặc triệu chứng nhẹ. Nhằm chủ động, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trong giai đoạn hiện nay, ngành Y tế đã triển khai thực hiện nhiều biện pháp phòng, chống dịch như: (1) Hướng dẫn tạm thời chuyên môn Y tế thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về ban hành Quy định tạm thời “*Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19*” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Điều chỉnh đối tượng và thời gian cách ly, xét nghiệm các trường hợp F1, người đến, về từ vùng dịch và

nhập cảnh; Hướng dẫn tạm thời quản lý, thu dung, điều trị người mắc Covid-19 tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (*Thay thế Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 của UBND tỉnh*); (2) Tăng cường hoạt động truyền thông về nguy cơ dịch bệnh, khuyến cáo người dân nâng cao cảnh giác, thực hiện nghiêm túc điệp 5K; (3) Triển khai Tổng đài tư vấn sức khỏe cho người nhiễm Covid-19 tại nhà trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; (4) Triển khai công tác chuyên môn về quản lý, thu dung điều trị người nhiễm Covid-19 tại cộng đồng. Hướng dẫn cho người nhiễm Covid-19 tại cộng đồng cách tự theo dõi sức khỏe, chế độ sinh hoạt, sử dụng thuốc...và chăm sóc, người ở cùng nhà các biện pháp phòng, chống dịch trong thời gian người nhiễm quản lý, cách ly, điều trị tại cộng đồng, đồng thời hướng dẫn tạm thời gói thuốc chăm sóc sức khỏe cho người nhiễm Covid-19 tại cộng đồng; (5) Chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch, chủ động giám sát phát hiện sớm dịch bệnh, trong tháng không có dịch bùng phát trên địa bàn. Thực hiện nghiêm công tác thống kê, báo cáo bệnh truyền nhiễm theo quy định tại Thông tư số 54/2015/TT-BYT.

Số liệu về ca mắc và công tác phòng dịch trên địa bàn:

+ *Dịch Covid-19:* Tính từ ngày 04/10/2021 đến 6^h00' ngày 14/02/2022, toàn tỉnh ghi nhận 46.864 ca. Số F0 hiện đang điều trị/quản lý là 10.807 ca, trong đó 9.868 điều trị/quản lý tại nhà. Tại thời điểm báo cáo, toàn tỉnh đang cách ly y tế cho 14.936 người đi về từ vùng dịch, nhập cảnh và người nghi nhiễm.

+ *Đối với bệnh truyền nhiễm khác gây dịch:* Trong kỳ toàn tỉnh không ghi nhận ca sốt xuất huyết; có 04 ca thủy đậu, 01 ca quai bị, 50 ca cúm thông thường.

Công tác tiêm chủng: Tính đến ngày 13/02/2022, tỷ lệ người trên 18 tuổi được tiêm đủ mũi vắc xin Covid-19 trên toàn tỉnh đạt 97,5%; Tỷ lệ người trên 50 tuổi được tiêm đủ mũi vắc xin trên toàn tỉnh đạt 96,7%; Tỷ lệ người từ 12-17 tuổi tiêm đủ mũi vắc xin trên toàn tỉnh đạt 95,3%; Tỷ lệ công nhân trong các khu công nghiệp được tiêm ít nhất 1 mũi vắc xin đạt 97%, tỷ lệ được tiêm đủ mũi đạt 95,4%. Công tác tiêm chủng mở rộng cho trẻ em dưới 1 tuổi và phụ nữ có thai (tổng số trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ trong tháng 1.336 trẻ; số phụ nữ mang thai được tiêm đủ mũi uốn ván là 1.136 người).

Công tác phòng chống HIV/AIDS: Tính đến hết 31/01/2022, số trường hợp nhiễm HIV mới phát hiện trong tháng là 04 ca (Tiên Du 02 ca, Lương Tài 01 ca, Yên Phong 01 ca). Tổng số người nhiễm HIV/AIDS quản lý được trên địa bàn là 866 người; tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng tiếp tục được khống chế dưới 0,3%.

Hoạt động khám chữa bệnh y tế công lập trong tháng: Tổng số lượt khám bệnh, chữa bệnh: 131.728 lượt (giảm 49.051 lượt so với cùng kỳ), trong đó số

lượt khám chữa bệnh tại Trạm Y tế 30.102 lượt (chiếm 22,8%); 12.325 lượt điều trị nội trú (giảm 5.303 lượt so với cùng kỳ). Tổng số lượt chuyển tuyến nội trú: 439 lượt (chiếm 3,5%), tăng 48 lượt so với cùng kỳ; Tổng số ca phẫu thuật: 1.849 ca (giảm 422 ca so với cùng kỳ), tỷ lệ phẫu thuật có chuẩn bị: 645 ca.

Công tác an toàn thực phẩm: Trong tháng không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Ngành chức năng đã tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, đã tiến hành kiểm tra: 106 cơ sở SXKD thực phẩm, trong đó có 62 cơ sở đạt yêu cầu (chiếm 58,5%), không đạt yêu cầu 44 cơ sở, xử phạt 52 triệu đồng.

9.3. Giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ

Giáo dục và đào tạo, ngành Giáo dục đã xây dựng và thực hiện tiêu chí đảm bảo an toàn cho học sinh đi học trực tiếp; xây dựng kịch bản dạy học linh hoạt, an toàn cho trẻ em, học sinh tùy theo tình huống dịch bệnh; triển khai thực hiện Sổ tay đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 trong trường học đến toàn thể cán bộ, nhân viên, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh, đã chuẩn bị cơ sở vật chất, vệ sinh khử khuẩn để đón học sinh đến trường và đã cho học sinh trở lại trường học trực tiếp trong tháng 02/2022. Để việc học sinh đi học trở lại đạt chất lượng, hiệu quả, an toàn, ngành giáo dục đưa ra một số giải pháp, đó là tiếp tục tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình dạy học trực tiếp đảm bảo an toàn phòng, chống dịch; phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế để đánh giá tình hình dịch bệnh trong trường học, kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo đối với các tình huống phức tạp xảy ra; sửa đổi hướng dẫn xử trí với trường hợp F0, F1 trong trường học phù hợp với thực tiễn; theo dõi, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, hoàn thành kế hoạch năm học chất lượng, hiệu quả...

Hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN), trong tháng được triển khai bảo đảm kế hoạch. Các đề tài, dự án KH&CN đang được triển khai đúng tiến độ. Hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN tiếp tục được duy trì (trong tháng đã gia hạn và làm thủ tục cấp mới 03 giấy phép hoạt động thiết bị X-quang y tế; cấp 02 chứng chỉ nhân viên bức xạ; tư vấn, hướng dẫn 07 đơn vị lập hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa và kiểu dáng công nghiệp; kiểm định hiệu chuẩn 14 phương tiện đo các loại; tư vấn, hướng dẫn 01 doanh nghiệp công bố hợp chuẩn cho sản phẩm hàng hóa; giải quyết kịp thời 61 hồ sơ đăng ký kiểm tra Nhà nước về hàng hoá nhập khẩu...). Công tác thanh tra, kiểm tra về KH&CN trong tháng được tập trung thực hiện trên lĩnh vực đo lường, chất lượng đối với các sản phẩm, hàng hóa phục vụ dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần. Hoạt động thông tin KH&CN tiếp tục được duy trì, cập nhật thường xuyên nhằm tuyên truyền, phổ biến các thành tựu về KH&CN phục vụ sản xuất và đời sống.

9.4. Văn hoá thông tin, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình

Hoạt động văn hóa: tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2022); tuyên truyền mừng Đảng, mừng Xuân Nhâm Dần 2022, kỷ niệm 190 năm thành lập và 25 năm tái lập tỉnh Bắc Ninh; tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tổ chức Chương trình nghệ thuật Đón giao thừa xuân Nhâm Dần 2022 vào đêm giao thừa và Chương trình nghệ thuật phục vụ đón Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và đoàn công tác Trung ương về dâng hương tại Đền Đô và làm việc tại tỉnh Bắc Ninh; tổ chức tuyên truyền cổ động trực quan và trang trí phục vụ Lễ kỷ niệm 190 năm thành lập và 25 năm tái lập tỉnh Bắc Ninh gắn với tuyên truyền mừng Đảng, mừng xuân Nhâm Dần 2022; luyện tập các ca khúc cách mạng, ca khúc tuyên truyền về phòng, chống dịch Covid-19; xây dựng đề cương chi tiết và kế hoạch sưu tầm nghiên cứu về di sản Dân ca Quan họ; hướng dẫn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ tại các thiết chế văn hóa trên các địa bàn xã, phường, thị trấn trong tỉnh; hướng dẫn các câu lạc bộ văn nghệ tổ chức tốt các hoạt động ca hát, tập luyện các chương trình văn nghệ phục vụ các sự kiện tại địa phương; hoạt động Thư viện: Phát hành thư mục chuyên đề “Bắc Ninh xưa và nay” với 32 bài viết toàn văn, 48 tên sách; giới thiệu sách trong chuyên mục “Mỗi tuần một cuốn sách” và “Đọc sách cùng tôi” trên website, fanpage Thư viện tỉnh; tổ chức khai trương trưng bày và phục vụ phòng Đọc sách báo Xuân Nhâm Dần 2022; tuyên truyền kỷ niệm 190 năm thành lập và 25 năm tái lập tỉnh Bắc Ninh; thực hiện tốt công tác phục vụ bạn đọc, Thư viện đã cấp, đổi 224 thẻ bạn đọc, nâng tổng số thẻ phục vụ bạn đọc lên 4.876 thẻ; phục vụ 997 lượt bạn đọc; luân chuyển 3.702 lượt sách, báo, tạp chí các loại; cập nhật giới thiệu 45 tên sách mới trên website Thư viện; hoạt động Bảo tàng: Trưng bày chuyên đề “Bắc Ninh - 190 năm thành lập và phát triển” và triển lãm ảnh “Thành tựu kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh sau 25 năm tái lập”, phục vụ gần 3.000 lượt khách tham quan trong dịp Tết Nhâm Dần 2022. Bảo tàng tỉnh sưu tầm được 42 tài liệu, hiện vật, 21 bản đồ Bắc Ninh thời vua Đồng Khánh 1886-1889 (bản cứng), 18 bản đồ Bắc Ninh 1838-1949 (bản mềm) và 11 ảnh tư liệu về Bắc Ninh đầu thế kỷ XX phục vụ trưng bày chuyên đề 190 năm thành lập tỉnh Bắc Ninh; Công tác Bảo tồn di tích: Trao bằng xếp hạng cho 11 di tích được xếp hạng năm 2021; triển khai khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích tu bổ năm 2022; công tác tuyên truyền, phát huy giá trị di tích được thực hiện tốt, trong tháng đã đón tiếp trên 1.000 lượt khách đến tham quan tại các di tích.

Thể dục thể thao: Thành lập đội tuyển tham gia thi đấu các giải quốc gia, quốc tế: Tham gia thi đấu Giải vô địch Pencaksilat Đông Nam Á tại Singapore,

từ ngày 22/02-28/02/2022; tham gia thi đấu Giải vô địch Wushu các đội mạnh quốc gia năm 2022 tại Hải Phòng, từ ngày 19/02-01/3/2022. Xây dựng hồ sơ tổ chức Giải Chạy Việt dã Nagakawa “Khỏe để lập nghiệp và giữ nước” cúp Báo Bắc Ninh năm 2022; Giải vô địch Vật tự do, vật dân tộc tỉnh Bắc Ninh năm 2022. Triển khai các phương án cho VDV về nghỉ tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 đảm bảo an toàn, hiệu quả, thiết thực.

Phát thanh truyền hình: Phát thanh, sản xuất và phát sóng 84 chương trình thời sự tổng hợp; 168 chương trình chuyên đề, chuyên mục; 28 chương trình văn nghệ, ca nhạc. Phát sóng 462 giờ, chất lượng tốt; Truyền hình, sản xuất và phát sóng 168 chương trình thời sự tổng hợp; 93 chương trình tạp chí, chuyên mục, chuyên đề; 70 chương trình văn nghệ; 70 chương trình thể thao; 28 chương trình dành cho thiếu nhi. Phát sóng 672 giờ, chất lượng tốt; Thông tin điện tử: Upload 56 chương trình truyền hình, 28 chương trình phát thanh, 28 các chương trình sân chơi, tạp chí, chuyên mục. Tổng số lượt người truy cập trong tháng 70.000 lượt.

9.5. An ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông

An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội:

- Bộ đội địa phương cùng các lực lượng dân quân, tự vệ duy trì tốt chế độ trực SSCĐ, tuần tra canh gác, kiểm soát quân sự bảo đảm an toàn (nhất là dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022). Xây dựng kế hoạch huấn luyện chiến dịch; kế hoạch bảo vệ Lễ kỷ niệm 190 năm thành lập và 25 năm tái lập tỉnh Bắc Ninh bảo đảm chặt chẽ. Đội bắn tỉa tổ chức luyện tập và tham gia thi đấu tại Lữ đoàn 409 bảo đảm an toàn.

- Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục ổn định. Lực lượng Công an tỉnh đã nắm chắc tình hình, tham mưu cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể giải quyết tốt những vấn đề nổi lên về ANTT ngay tại địa bàn cơ sở. Phối hợp các cơ quan chức năng của tỉnh triển khai các biện pháp, kế hoạch phòng chống dịch bệnh Covid-19. Công tác đấu tranh phòng chống, tội phạm: *Phạm pháp hình sự:* Xảy ra 35 vụ (so với tháng trước giảm 20 vụ), điều tra làm rõ 31 vụ, 49 đối tượng; *Cờ bạc:* Bắt giữ 14 vụ, 100 đối tượng (so với tháng trước giảm 22 vụ), khởi tố 14 vụ, 86 bị can, còn lại xử lý hành chính; *Mại dâm:* Bắt giữ 01 vụ, 05 đối tượng (so với tháng trước giảm 08 vụ), khởi tố 01 vụ, 01 bị can, còn lại xử lý hành chính; *Tội phạm về kinh tế tham nhũng, buôn lậu:* Phát hiện 25 vụ việc, 34 đối tượng, so với tháng 01/2022 giảm 29 vụ, 33 đối tượng. Trong đó khởi tố 07 vụ, 16 bị can, xử lý hành chính 18 vụ, 18 đối tượng, số tiền phạt 72,4 triệu đồng; *Tội phạm về ma túy:* Phát hiện, bắt giữ 31 vụ, 45 đối tượng mua bán, tàng trữ, chứa chấp, tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép chất ma túy (so với tháng 01/2022 giảm 130 vụ, 351 đối tượng), thu giữ 2,295g

heroin, 628,147g MTTH. Lập hồ sơ khởi tố 141 vụ, 181 bị can; còn lại xử lý hành chính. Toàn tỉnh có 1.036 người nghiện ma túy.

Tình hình an toàn giao thông: Trong tháng, xảy ra 04 vụ TNGT, làm chết 04 người, bị thương 02 người. So với tháng 01/2022, tăng 01 vụ, 02 người chết, 02 người bị thương. Xử phạt 1.006 trường hợp, với số tiền gần 1,6 tỷ đồng, tước GPLX có thời hạn 99 trường hợp (trong đó, xử phạt qua hệ thống camera giao thông 55 trường hợp, với số tiền trên 233 triệu đồng).

9.6. Phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường

Công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và cứu nạn, cứu hộ (CNCH): Trong tháng, không xảy ra vụ cháy nào. Cảnh sát PCCC đã kiểm tra, lập biên bản và ra quyết định xử phạt 01 trường hợp vi phạm, với số tiền gần 100 triệu đồng; quyết định tạm đình chỉ hoạt động 01 cơ sở. Cấp 28 giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC; nghiệm thu 62 dự án, công trình về PCCC.

Công tác bảo vệ môi trường: Tháng 02, phát hiện 22 vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm (so với tháng 01/2022 giảm 104 vụ). Đã xác minh, làm rõ 18 vụ, xử phạt VPHC 02 tổ chức, 16 cá nhân, số tiền phạt 99 triệu đồng; đang tiếp tục xác minh làm rõ 04 vụ.

Khái quát lại: 02 tháng đầu năm mặc dù dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp và khó lường nhưng kinh tế của tỉnh vẫn phát triển, xã hội ổn định nhờ nhiều quyết sách phòng, chống dịch Covid-19 của tỉnh kịp thời tạo dựng tiền đề quan trọng để kinh tế phát triển trong các tháng tiếp theo. Tuy vậy, vẫn có những hạn chế như: Thu ngân sách giảm so với cùng kỳ; vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý giải ngân chậm, so với năm trước giảm nhiều; kết quả thu hút vốn đầu tư còn hạn chế, nguồn vốn đăng ký giảm mạnh; hoạt động SXKD, nhất là lĩnh vực du lịch, dịch vụ còn nhiều khó khăn, không ít doanh nghiệp phải dừng hoạt động, thậm chí giải thể, phá sản,... Do vậy, trong những tháng tới tỉnh cần quan tâm trước hết phải theo dõi sát sao, nắm chắc diễn biến dịch Covid-19 ở trong tỉnh và cả nước, đặc biệt là nguy cơ biến chủng mới cùng biện pháp ứng phó phù hợp. Trong đó, tập trung ưu tiên thực hiện chương trình tổng thể về phòng chống dịch Covid-19 đã được ban hành để sớm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của các cấp, ngành ngay từ đầu năm 2022; đẩy nhanh tiêm vắc-xin cho trẻ em; thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; phát huy giá trị văn hóa, xây dựng văn hóa con người Bắc Ninh thực sự trở thành nguồn lực của phát triển bền vững; tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh với mục tiêu tổng quát là nâng cao vị trí của tỉnh Bắc Ninh trên các bảng xếp hạng của cả nước về

môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh. Bên cạnh đó, đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do tác động tiêu cực của dịch Covid-19; kịp thời hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi SXKD, thích ứng hiệu quả với dịch bệnh, triển khai các giải pháp phục hồi thị trường lao động. Về đầu tư công, làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, phân bổ vốn kịp thời để từ đó đẩy nhanh tiến độ giải ngân. Đồng thời cần đẩy nhanh tiến độ các dự án quan trọng của tỉnh, các chương trình mục tiêu quốc gia. Đối với thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), cần ưu tiên các dự án công nghệ cao, mô hình quản trị hiện đại, có tác động lan tỏa và kết nối với các khu vực kinh tế trong nước./.

Nơi nhận:

- Thường trực TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP tỉnh uỷ, VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- Vụ TKTH (TCTK);
- Sở KHĐT, Sở Tài chính, NHNN tỉnh;
- Phòng ANKT (CA tỉnh); Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- LĐ Cục, các phòng thuộc CQ Cục;
- Chi cục Thống kê các H,TP;
- Lưu: TKTH,VT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

KHÔNG VĂN THẮNG